

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính - Marketing

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 325/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính - Marketing, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing; đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88,00%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,98** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Marketing cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHTCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 1.2	4											
Tiêu chí 1.3	4											
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	5							
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3											
Tiêu chí 2.3	4											
Tiêu chuẩn 3												
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100			
Tiêu chí 3.2	3											
Tiêu chí 3.3	4											
Tiêu chuẩn 4												
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9					3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4											
Tiêu chí 4.3	4											
Tiêu chuẩn 5												
Tiêu chí 5.1	4	4,00	5	100	Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 5.2	4											
Tiêu chí 5.3	4											
Tiêu chí 5.4	4											
Tiêu chí 5.5	4											
Tiêu chuẩn 6												
Tiêu chí 6.1	4	4,14	6	85,71	Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33			
Tiêu chí 6.2	3											
Tiêu chí 6.3	4											
Tiêu chí 6.4	4											
Tiêu chí 6.5	5											
Tiêu chí 6.6	4											
Tiêu chí 6.7	5											
								Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
					Tiêu chí 11.1	4						
					Tiêu chí 11.2	4						
					Tiêu chí 11.3	4						
					Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,98					44		88,00					

PHỤ LỤC 2

**KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
TIẾNG ANH TOÀN PHẦN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

*(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế được điều chỉnh 03 lần vào các năm 2019, 2021 và 2022. Các phiên bản của chương trình đào tạo có mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra cơ bản phản ánh được mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo đại học chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Kinh doanh quốc tế và phản ánh yêu cầu của các bên liên quan; được phê duyệt và được công bố theo đúng quy định.

2. Trường đã ban hành bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần 03 lần vào các năm 2019, 2021 và 2022 theo quy định và cập nhật. Tất cả đề cương học phần trong chương trình đào tạo đều có đầy đủ thông tin và cập nhật. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai trên website <https://isfm.ufm.edu.vn/vi/chuong-trinh-quoc-te-ip/quyet-dinh-ban-hanh-chuong-trinh-dao-tao-qlc-tieng-anh-toan-phan-nam-2022> và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học ngành Kinh doanh quốc tế chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần 03 lần vào các năm 2019, 2021 và 2022 đã được thiết kế và ban hành, đảm bảo khối lượng kiến thức theo quy định; nội dung các khối kiến thức được cấu trúc để chuyển tải các yêu cầu cần đạt đối với mục tiêu chung, với chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương hợp lý, liên kết, tạo nền tảng để các kiến thức kết nối nhau, làm thành một hệ thống thống nhất.

4. Trường Đại học Tài chính – Marketing tuyên bố triết lý giáo dục của Trường là “Thực chất - Đổi mới sáng tạo - Hội nhập”. Trường đã ban hành chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng các triết lý, sứ mạng và giá trị cốt lõi. Khoa Thương mại đã thảo luận và xây dựng tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giáo dục đa dạng hướng tới triết lý giáo dục. Tất cả đề cương chi tiết các học phần phiên bản các năm 2019, 2021 và 2022 mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương pháp giáo dục, học tập, kiểm tra, đánh giá nhằm thúc đẩy việc học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm chủ động, tích cực học tập suốt đời của người học.

5. Trường có hệ thống các văn bản đánh giá kết quả của người học. Quy định về đánh giá kết quả người học được thông báo công khai. Quy chế đào tạo đại học quy định cách đánh giá học phần theo từng loại học phần. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập trong tuần lễ sinh hoạt giáo dục định hướng từ khi mới nhập học, được làm quen với quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Có kế hoạch công tác cụ thể, hằng năm đối với giảng viên. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của Trường và Khoa có quy định cụ thể mục tiêu, giải pháp phát triển đội ngũ, cũng như có phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được thực hiện thường xuyên, thông qua các khóa học đa dạng và cập nhật (Tiếng Anh, đào tạo Sau đại học, đào tạo nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo chức danh nghề nghiệp giảng viên chính).

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Trường có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo trên cổng UIS. Các chỉ số về sự tiến bộ của người học tăng hàng năm. Trường có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu vực riêng, bố trí ở cả 03 cơ sở (số 778 Nguyễn Kiệm, Tầng Nhon Phú A; số 27 Tân Mỹ - Quận 7), không gian thoáng mát, hiện đại; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Trường có ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin (cơ sở Tầng Nhon Phú A, cơ sở Tân Mỹ) đáp ứng nhu cầu người học. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường giao cho Khoa, Phòng Khảo thí và Quản lý Chất lượng là đơn vị triển khai các hoạt động thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để xây dựng, điều chỉnh chương trình dạy học. Trường đã ban hành các văn bản liên quan đến nâng cao chất lượng; đã 03 lần tiến hành rà soát các ngành đào tạo trong đó có ngành Kinh doanh quốc tế, đã có hệ thống các văn bản quy định việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.



11. Phòng Quản lý Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp với Viện Đào tạo Quốc tế và Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác (chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần) của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường/Viện và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường nên làm rõ hơn mục tiêu chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học sát với nội dung đề cập trong Sứ mạng “nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học về kinh doanh và quản lý”, và sát với nội dung đề cập trong Tầm nhìn “trung tâm nghiên cứu - tư vấn về kinh doanh và quản lý đạt đẳng cấp quốc gia và khu vực”; nên có hướng dẫn cụ thể khi viết tuyên bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học theo thang bậc để bảo đảm chuẩn đầu ra có thể đo lường được; cần khảo sát rộng rãi các bên liên quan.

2. Trường/Khoa cần có những giải pháp hữu hiệu hơn để kết nối được các cựu người học, các nhà tuyển dụng, Hiệp hội nghề nghiệp tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để cải tiến làm căn cứ cải tiến bản mô tả chương trình đào tạo; chuyển chuẩn đầu ra về tin học vào mục “chuẩn đầu ra”; bổ sung đầy đủ thông tin của giảng viên cho từng đề cương học phần, bổ sung ma trận kết nối nội chương mục/bài học với chuẩn đầu ra của học phần (PLOs). Trường/Khoa nên cập nhật tài liệu bắt buộc để người học tiếp cận được kiến thức mới của ngành; công khai bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học ngay trên trang chủ của trang điện tử của Trường để các bên liên quan dễ tiếp cận.

3. Trường xem xét bổ sung các học phần liên quan đến kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế, Thanh toán quốc tế, Logistics quốc tế, Kỹ năng khai các chứng từ hải quan; rà soát và xác định chính xác đóng góp của mỗi học phần trong việc hình thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; nghiên cứu và đối sánh sâu hơn về nội dung giảng dạy các học phần chuyên sâu của ngành Kinh doanh quốc tế với các học phần tương ứng của ngành Kinh doanh quốc tế thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước nhằm điều chỉnh/bổ sung cho các học phần để nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Trường nên huy động các lực lượng khác nhau trong Trường và các tổ chức xã hội chính trị như Hội cựu người học cùng tham gia vào việc truyền thông quảng bá và lan tỏa triết lý giáo dục của Trường; tổ chức đánh giá một cách khoa học về mức độ và hiệu quả khai thác các ý kiến phản hồi của người học phục vụ cho việc cải tiến chất lượng hoạt động dạy học các học phần để có cơ sở khoa học cho việc điều chỉnh quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học; rà soát lại các đề cương học phần và bổ sung thêm những chi tiết về hoạt động tự học/tự nghiên cứu kèm theo những hướng dẫn/hỗ trợ của giảng viên sát với đặc thù của từng học phần để người học tự nghiên cứu/tự học đạt hiệu quả cao hơn và hướng đến việc nâng cao.

5. Trường cần hướng dẫn/tập huấn về việc thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra, đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nhất là phương thức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; nên tận dụng hệ thống các phần mềm hiện có để phổ biến và công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định; cần đa dạng hình thức đánh giá cuối kỳ để phù hợp hơn cho việc đánh giá các chuẩn đầu ra về kỹ năng và mức năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; nên triển khai một nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng.

6. Cần bổ sung vào Kế hoạch/Chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, có đối sánh với Kế hoạch/Chiến lược phát triển của Trường, và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng hơn để thu hút giảng viên có trình độ (Thạc sĩ, Tiến sĩ) học nước ngoài về hoặc giảng viên có đủ năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh các lớp chất lượng cao và Tiếng Anh toàn phần. Giảm tỉ lệ giảng viên thỉnh giảng còn bằng 10% tổng số giảng viên toàn thời gian quy đổi của chương trình đào tạo theo quy định. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên, xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giáo dục, kiểm tra, đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường/Khoa cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua khen thưởng của Trường. Cần bổ sung quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định.

7. Tiếp tục rà soát và phân tích tình hình thực tế về tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ để đề xuất chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân làm việc kịp thời và phù hợp. Hoàn thiện và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên hiệu quả công việc, đặc biệt cần cụ thể hóa tiêu chí đánh giá đối với các vị trí hỗ trợ các chương trình chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần. Phân tích và sử dụng kết quả khảo sát của các bên liên quan (giảng viên, người học, Phòng/Ban liên quan) về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình chất lượng cao. Trường cần tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Cần đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Trường cần xem xét nâng cấp, xây dựng mới các khu tự học, vui chơi, sinh hoạt đội nhóm cho người học tại cơ sở đào tạo của Viện phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của Trường.

9. Trường cần có kế hoạch đầu tư nâng cấp/thay mới thiết bị máy tính và bố trí thiết bị hợp lý cho các phòng thực hành tại cơ sở Nguyễn Trọng Tuyển. Trường cần đầu tư mở rộng diện tích phòng đọc, phòng sinh hoạt tại thư viện và bổ sung nguồn học liệu (tài liệu

bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm) ngoại văn bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ cho đầy đủ đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo cho các học phần theo chương trình đào tạo. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường/Khoa cần mở rộng phạm vi và quy mô khảo sát đối với đối tượng là các chuyên gia, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Viện nghiên cứu và cơ quan quản lý nhà nước để có thêm được nhiều ý kiến đa chiều phục vụ hiệu quả cho việc điều chỉnh cập nhật chương trình dạy học ngành Kinh doanh quốc tế chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần của Trường đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động rộng lớn; giải pháp phù hợp để có thể thu thập được đông đảo và rộng rãi các ý kiến đóng góp của cựu người học, nhà tuyển dụng và các chuyên gia ngoài Trường, khi rà soát và sửa đổi quy trình phát triển chương trình dạy học; tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy và học và kiểm tra, đánh giá để thúc đẩy các bộ môn, giảng viên thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra, đánh giá của Bộ môn và của từng cá nhân; định hướng và chính sách khuyến khích giảng viên đề xuất các đề tài nghiên cứu về đổi mới hoạt động dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập để có nhiều hơn sản phẩm nghiên cứu khoa học được khai thác áp dụng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học ngành Kinh doanh quốc tế.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần ngành Kinh doanh quốc tế với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.